

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2023

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ
2. Ông Trần Văn Tám

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị D, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Ch, xã Hòa Ch, huyện U M T, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Ch, xã Hòa Ch, huyện U M T, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/6/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Thị D trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Ph tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2011 tại UBND xã Hòa Ch, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph không lo làm ăn kiếm tiền nuôi con, anh Ph mấy đêm liền

không ngủ ở nhà mà đến nhà người yêu củ để ngủ, vợ chồng bất đồng quan điểm tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay tôi thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh Ph, yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 07/9/2007 (giới tính nữ) đang sống với tôi. Tôi yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 21/12/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Tôi và Chị D tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2011 tại UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tôi có nhận cha mẹ của bạn gái củ là cha mẹ nuôi, khi hay cha mẹ nuôi chết, tôi có đi cùng với em vợ qua nhà cha mẹ nuôi để uống rượu, rồi qua nhà cha mẹ ruột ở Thầy Quon ngủ, không có về nhà vợ ngủ, không có chuyện đi mấy đêm liền như vợ tôi trình bày. Vợ chồng có ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình chung sống gần đây khi uống rượu vào có lời qua tiếng lại cự cãi với vợ, nhưng tôi vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Dân.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 07/9/2007 (giới tính nữ) đang sống với chị Dân. Con ở với ai tùy theo quyết định của con.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Thị D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph. Đây là tranh chấp việc ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tổng tụng: Anh Nguyễn Văn Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Ph là đúng theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Thị D tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/9/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, sống không hiểu nhau, ngoài nguyên nhân trên theo Chị D cho rằng anh Ph bỏ vợ con ở nhà đi ngủ qua đêm với người yêu cũ, còn anh Ph thì cho rằng có uống rượu ở nhà người yêu cũ, nhưng khuya quá anh không về nhà vợ con vì sợ làm phiền vợ con, nên anh đã về nhà cha mẹ ruột để ngủ từ những mâu thuẫn này mà anh Ph và Chị D ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ph và Chị D là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra anh, chị phải có lòng thương yêu chân thật, vị tha và sự hy sinh cao cả, sự nhường nhịn lẫn nhau, tạo điều kiện để hàn gắn gia đình, nuôi dạy con cái, nhưng ở đây anh, chị lại sống ly thân nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. nghĩ nên cho Chị D được ly hôn với anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Chị D và anh Ph có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 07/9/2007 (giới tính nữ) hiện đang sống với chị Dân. Anh Ph đồng ý để cho con sống với chị Dân, ý kiến cháu Nhi có nguyện vọng sống với mẹ, nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị D không yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng anh Ph, Chị D không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ anh, chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn*: Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị D được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003463 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, Chị D không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị D.

1. Cho chị Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 07/9/2007 (giới tính nữ) cho chị Thị D nuôi dưỡng. anh Nguyễn Văn Ph không cấp dưỡng nuôi con do Chị D không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Ph có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng anh Ph, Chị D không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ anh, chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Chị Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị Thị D được khấu trừ án phí tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003463 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, Chị D không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đạt; Nguyễn Hoàng Hồ Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

